

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày: 07- 9- 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Dhiều HMok

2. Ông Nguyễn Văn Thúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST- HS, ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Đ.T.T.T, sinh ngày 26/8/1977, tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Số 121 Đ, tổ dân phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hồng S và bà Nguyễn Thị T (Đều đã chết); có chồng Trần Văn V, sinh năm 1966 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2023 đến ngày 20/6/2023. Đến ngày 21/6/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.D.N.H.A; Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2.H.N.T; Địa chỉ: TDP A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

3.B.T.N.H; Địa chỉ: Số 177L, phường T, TP.B, Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, T thuê kiốt của bà B.T.N.H ở địa chỉ số 09 N, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, để bán tạp hóa và bán vé số. Đến khoảng tháng 4/2022, trong lúc đang bán vé số thì có một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp và đặt vấn đề

với T về việc ghi số lô đề cho những ai có nhu cầu rồi gom lại chuyển cho người này, thì T đồng ý. Khi mới ghi số đề, T nhận ghi và tổng hợp số đề rồi chuyển qua tin nhắn điện thoại cho người phụ nữ này trước giờ quay xổ số kiến thiết, đến trưa hoặc chiều ngày hôm sau có một người phụ nữ khác (không rõ nhân thân lai lịch) đến tính tiền thắng, thua và trích lại cho T 27% trên tổng số tiền ghi được trong ngày. Đến khoảng đầu năm 2023, do thường nhắn tin sai nên T chuyển sang viết bằng giấy (phoi đề). Để thực hiện việc ghi phoi đề, T chuẩn bị 03 sấp giấy vở ô ly đã được cắt thành dạng để ghi phoi đề, 01 cái bút bi, 09 tờ giấy than và 01 máy tính học sinh hiệu Casio LC - 403TV làm công cụ ghi số đề cho những người đến mua đề. Hình thức chơi số đề là sau khi thỏa thuận với người mua số đề, T dùng giấy than đặt dưới giấy vở ô ly để ghi số đề, số tiền mua, lô đề và nơi (gọi là Đài) mở thưởng rồi giao cho người mua đề giữ bản chính, đồng thời T giữ lại bản đồ giấy than để làm căn cứ trả tiền thắng cho người mua đề.

Cách thức chơi đề là hằng ngày căn cứ vào việc phát hành vé xổ số và kết quả mở thưởng của các công ty xổ số cấp tỉnh, như: Công ty xổ số Đ.N, Q.N... (gọi là Đài); người mua số đề có quyền lựa chọn số, cách đánh, số tiền mua và đài mở thưởng, như: Người mua số đề có 02 chữ số bao gồm đầu, đuôi và đánh kè (đầu là hai số của giải tám, đuôi là hai số cuối của giải đặc biệt, đánh kè là hai số cuối giải bảy của đài mở thưởng); hoặc đánh đề có hai chữ số bao lô (là người mua đề mua toàn bộ từ hai số của giải tám đến hai số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt của lô đề); tỷ lệ được thua 1/70 lần theo quy ước (mua 1000đ nếu thắng thì được 70.000đ),... Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số của Đài mà người mua đề đã chọn để xác định thắng thua, nếu người mua đề thắng thì chủ đề phải trả tiền thắng cho người mua đề theo như thỏa thuận ghi trong phoi đề, còn nếu người mua đề thua thì thua hết số tiền đã mua đề. Theo quy ước khi mua số đề bao lô tính theo điểm, cứ 01 điểm bao lô tương ứng với số tiền 14.000 đồng.

Như thường lệ, sáng ngày 10/6/2023, T đến kiốt bán hàng ở chợ để bán hàng tạp hóa, bán vé số và ghi số đề. Khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, D.N.H.A và H.N.T đến gặp T hỏi ghi số đề thì T đồng ý. A. ghi bao lô số 12, đặt 250 điểm ghi Đài xổ số Đ.N mở thưởng ngày 10 tháng 6 năm 2023, tương ứng số tiền cược là 3.500.000 đồng. T. ghi bao lô số 46, đặt 175 điểm ghi Đài xổ số Đ.N mở thưởng ngày 10/6/2023, tương ứng số tiền cược là 2.450.000 đồng. Khi T đang thực hiện việc mua bán số đề với A và T, khi kết quả xổ số kiến thiết Đ.N chưa quay số mở thưởng theo quy định, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Ngoài ra, T còn khai nhận, trước khi bị bắt quả tang trong ngày 10/6/2023, T đã nhận ghi số đề cho 06 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đánh đài xổ số Đ.N, cụ thể: Người thứ nhất chọn (mua) số 07, đánh đầu với số tiền 10.000 đồng, đánh cuối với số tiền 10.000 đồng, đánh kè với số tiền 5.000 đồng; chọn (mua) số 47, đánh đầu với số tiền 10.000 đồng, đánh cuối với số tiền 10.000 đồng và đánh kè với số tiền 5.000 đồng; chọn (mua) số 87, đánh đầu với số tiền 10.000 đồng, đánh cuối với số tiền 10.000 đồng và đánh kè với số tiền 5.000 đồng; tổng số tiền người này đánh là 75.000 đồng, tuy nhiên T chỉ lấy tiền của người này là 60.000 đồng. Người thứ hai chọn (mua) số 11, đánh đầu với số tiền 26.000 đồng, đánh cuối với số tiền 26.000

đồng và đánh kẻ với số tiền 26.000 đồng; chọn (mua) số 511 (kết quả mở thưởng phải trùng 03 chữ số phía sau cùng của giải đã chọn), đánh kẻ với số tiền 3.000 đồng, đánh cuối với số tiền 3.000 đồng; tổng số tiền người này đánh là 84.000 đồng, tuy nhiên T chỉ lấy tiền của người này là 70.000 đồng. Người thứ ba chọn (mua) số 47, đánh bao lô 5 điểm với số tiền 70.000 đồng. Người thứ tư chọn (mua) số 92 và 17, đánh bao lô mỗi số 2 điểm với tổng số tiền là 56.000 đồng. Người thứ năm chọn (mua) số 09, đánh đầu với số tiền 100.000 đồng, đánh cuối với số tiền 10.000 đồng và đánh kẻ với số tiền 10.000 đồng; chọn (mua) số 309, đánh kẻ với số tiền 15.000 đồng và đánh cuối với số tiền 15.000 đồng; tổng số tiền người này đánh là 150.000 đồng, tuy nhiên T chỉ lấy tiền của người này là 125.000 đồng. Người thứ sáu chọn (mua) số 03, đánh bao lô 3 điểm, đánh cả 03 đài mở thưởng xổ số kiến thiết ngày 10 tháng 6 năm 2023 là đài Đ.N, QN và Đ.N, mỗi đài 42.000 đồng, tổng ba đài là 126.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo T nhận ghi đề cho D.N.H.A, H.N.T và 06 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) mở thưởng ngày 10/6/2023, của Công ty xổ số kiến thiết Đ, Q và Đ.N là 6.457.000 (*Sáu triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Tại kết luận giám định số 829/KL-KTHS, ngày 27/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: chữ viết ở mặt trước trên các tài liệu cần giám định kí hiệu từ A1 đến A5 (là các tờ giấy ghi phôi đề thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội của tang) so với chữ viết mang tên Đ.T.T.T trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M1 đến M5 là chữ viết của cùng một người.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT - VKSBH, ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo Đ.T.T.T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 10 tháng 6 năm 2023 tại số 09 N, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép với hình thức ghi số đề cho D.N.H.A và H.N.T và 06 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.457.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đ.T.T.T từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Cần tịch thu, tiêu hủy 03 sấp giấy vở ô ly chưa ghi nội dung (Đ.T.T.T dùng để ghi nội dung đánh đề cho khách); 01 túi xách nữ màu đỏ nâu có in chữ GUESS?; 01 bút bi nhãn hiệu TL; 09 tờ giấy than và 01 máy tính học sinh hiệu Casio LC - 403TV. Đây là những công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

+ Cần tịch thu và sung công quỹ Nhà Nước đối với số tiền 6.457.000 (*Sáu triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng*). Đây là số tiền bị cáo ghi đề mà có.

+ Đối với số tiền 14.201.000 (mười bốn triệu, hai trăm lẻ một nghìn đồng) thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang và 21.700.000 (Hai mươi một triệu, bảy trăm nghìn đồng) thu giữ trong quá trình khám xét nhà của bị cáo; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung nắp gập màu đen đã cũ, nhãn hiệu SGH-X160 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh đen, số imel 1: 352353114996447, số imel 2: 352354114996445 thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định số tiền và 02 chiếc điện thoại trên, bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị cáo Đ.T.T.T là có căn cứ pháp luật.

+ Đối với các tài liệu thu giữ trên người Đ.T.T.T gồm 03 mảnh giấy (phơi đề) ghi bằng giấy than có các nội dung: “Đ Ngã 10/6; 92 da 17/2; T 56”; “Đ Ngã 10/6; Đ100 09 C10 K10; K15 309 C 15; T 125” ; “Đ Ngã 10/6; 03/3 3Đ”; “Đ Ngã 10/6; 12x 250 T 3500” ; “Đ Ngã 10/6; 46x 175; T 2450”; “Đ Ngã 10/6; Đ 10 07 C10 K5; Đ 10 47 C 10 K5; Đ 87 C10 K5 T60” ; “Đ Ngã 10/6; Đ 26 11 C26 K 26; 3 511 3; T 70”; “Đ Ngã 10/6; 47x5; T 70” (Đ.T.T.T ký tên xác nhận); Thu giữ trên người H.N.T 01 mảnh giấy (phơi đề) trên giấy có ghi nội dung bằng bút bi “Đ Ngã 10/6; 46x 175; T2450” ; Thu giữ trên người D.N.H.A 01 mảnh giấy (phơi đề) trên giấy có ghi nội dung bằng bút bi “Đ Ngã 10/6; 12x 250 T 3500”. Đây là các phơi đề ghi nội dung các con số và số tiền đánh đề nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 10 tháng 6 năm 2023 tại số 09 N, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép với hình thức ghi số đề cho D.N.H.A và H.N.T và 06 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.457.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đối với bị cáo Đ.T.T.T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

...

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng và dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của gia đình và xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với D.N.H.A và H.N.T đã có hành vi mua số đề của bị cáo, nhưng số tiền sử dụng đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, hơn nữa A và T chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc. Nên cơ quan CSĐT xử phạt hành chính đối với An và Tính là có căn cứ pháp luật.

Đối với 06 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch là người mua số đề của bị cáo T với tổng số tiền 507.000 đồng trong ngày 10/6/2023. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ để xử lý.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận, khi mới bắt đầu ghi số đề bị cáo thường ghi và chuyển số đề qua tin nhắn điện thoại. Tuy nhiên do thường đánh sai nên đầu năm 2023 bị cáo chuyển qua ghi trực tiếp bằng phôi, do thời gian đã lâu nên bị cáo đã làm mất, thất lạc sim, điện thoại và không nhớ rõ nhân thân, lai lịch những người đã ghi đề. Bên cạnh đó không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh. Do đó không có cơ sở để xử lý đối với những lần đánh bạc trái phép trước đó.

Đối với bà B.T.N.H, là người cho bị cáo thuê Kiốt để bán hàng tạp hoá và bán vé số. Việc bị cáo sử dụng làm địa điểm phạm tội, bà H không biết nên CQCSĐT không xử lý là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ đến đặt vấn đề ghi số đề với bị cáo T, quá trình điều tra CQĐT đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Cần tịch thu, tiêu hủy 03 sấp giấy vở ô ly chưa ghi nội dung (Đ.T.T.T dùng để ghi nội dung đánh đề cho khách); 01 túi xách nữ màu đỏ nâu có in chữ GUESS?; 01 bút bi nhãn hiệu TL; 09 tờ giấy than và 01 máy tính học sinh hiệu Casio LC - 403TV. Đây là những công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

+ Cần tịch thu và sung công quỹ Nhà Nước đối với số tiền 6.457.000 (Sáu triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Đây là số tiền bị cáo ghi đề mà có.

+ Đối với số tiền 14.201.000 (mười bốn triệu, hai trăm lẻ một nghìn đồng) thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang và 21.700.000 (Hai mươi một triệu, bảy trăm nghìn đồng) thu giữ trong quá trình khám xét nhà của bị cáo; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung nắp gấp màu đen đã cũ, nhãn hiệu SGH-X160 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh đen, số imel 1: 352353114996447, số imel 2: 352354114996445 thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định số tiền và 02 chiếc điện thoại trên, bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị cáo Đ.T.T.T là có căn cứ pháp luật.

+ Đối với các tài liệu thu giữ trên người Đ.T.T.T gồm 03 mảnh giấy (phơi đề) ghi bằng giấy than có các nội dung: “Đ Ngõ 10/6; 92 da 17/2; T 56”; “Đ Ngõ 10/6; Đ100 09 C10 K10; K15 309 C 15; T 125” ; “Đ Ngõ 10/6; 03/3 3Đ”; “Đ Ngõ 10/6; 12x 250 T 3500” ; “Đ Ngõ 10/6; 46x 175; T 2450”; “Đ Ngõ 10/6; Đ 10 07 C10 K5; Đ 10 47 C 10 K5; Đ 87 C10 K5 T60” ; “Đ Ngõ 10/6; Đ 26 11 C26 K 26; 3 511 3; T 70”; “Đ Ngõ 10/6; 47x5; T 70” (Đ.T.T.T ký tên xác nhận); Thu giữ trên người H.N.T 01 mảnh giấy (phơi đề) trên giấy có ghi nội dung bằng bút bi “Đ Ngõ 10/6; 46x 175; T2450” ; Thu giữ trên người D.N.H.A 01 mảnh giấy (phơi đề) trên giấy có ghi nội dung bằng bút bi “Đ Ngõ 10/6; 12x 250 T 3500”. Đây là các phơi đề ghi nội dung các con số và số tiền đánh đề nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đ.T.T.T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Đ.T.T.T 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường An Bình, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành

hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 03 sấp giấy vở ô ly chưa ghi nội dung (Đ.T.T.T dùng để ghi nội dung đánh đề cho khách); 01 túi xách nữ màu đỏ nâu có in chữ GUESS?; 01 bút bi nhãn hiệu TL; 09 tờ giấy than và 01 máy tính học sinh hiệu Casio LC -403TV. Đây là những công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu và sung công quỹ Nhà Nước đối với số tiền 6.457.000 (*Sáu triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng*). Đây là số tiền bị cáo ghi đề mà có.

+ Chấp nhận cơ quan điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho bị cáo đối với số tiền 14.201.000 (*mười bốn triệu, hai trăm lẻ một nghìn đồng*) thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang và 21.700.000 (*Hai mươi một triệu, bảy trăm nghìn đồng*) thu giữ trong quá trình khám xét nhà của bị cáo; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung nắp gấp màu đen đã cũ, nhãn hiệu SGH-X160 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh đen, số imel 1: 352353114996447, số imel 2: 352354114996445 thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định số tiền và 02 chiếc điện thoại trên, bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Đối với các tài liệu thu giữ trên người Đ.T.T.T gồm 03 mảnh giấy (phơi đề) ghi bằng giấy than có các nội dung: “Đ Ngã 10/6; 92 da 17/2; T 56”; “Đ Ngã 10/6; Đ100 09 C10 K10; K15 309 C 15; T 125” ; “Đ Ngã 10/6; 03/3 3Đ”; “Đ Ngã 10/6; 12x 250 T 3500” ; “Đ Ngã 10/6; 46x 175; T 2450”; “Đ Ngã 10/6; Đ 10 07 C10 K5; Đ 10 47 C 10 K5; Đ 87 C10 K5 T60” ; “Đ Ngã 10/6; Đ 26 11 C26 K 26; 3 511 3; T 70”; “Đ Ngã 10/6; 47x5; T 70” (Đ.T.T.T ký tên xác nhận); Thu giữ trên người H.N.T 01 mảnh giấy (phơi đề) trên giấy có ghi nội dung bằng bút bi “Đ Ngã 10/6; 46x 175; T2450” ; Thu giữ trên người D.N.H.A 01 mảnh giấy (phơi đề) trên giấy có ghi nội dung bằng bút bi “Đ Ngã 10/6; 12x 250 T 3500”. Đây là các phơi đề ghi nội dung các con số và số tiền đánh đề nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Đ.T.T.T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CA thị xã Buôn Hồ;
- THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Đinh Thị Hương